

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KỲ MÔN KHOA HỌC XÃ HỘI 6

Phân Lịch sử:

1. Âm lịch, dương lịch:

- Dựa vào quan sát và tính toán, người xưa đã phát hiện quy luật di chuyển của Mặt Trăng, Trái Đất, Mặt Trời để tính thời gian và làm ra lịch
- Âm lịch là cách tính thời gian theo chu kỳ Mặt trăng quay xung quanh Trái Đất.
- Dương lịch là cách tính thời gian theo chu kỳ Trái Đất quay xung quanh Mặt Trời.

2. Quá trình tiến hóa từ vượn thành người:

- Cách đây khoảng từ 6 triệu đến 5 triệu năm, có một loài vượn khá giống người đã xuất hiện, được gọi là Vượn người.

+ Trải qua quá trình tiến hoá, khoảng 4 triệu năm trước, một nhánh Vượn người đã tiến hóa thành Người tối cổ.

+ Người tối cổ trải qua quá trình tiến hóa, vào khoảng 150.000 năm trước, người tinh khôn xuất hiện, đánh dấu quá trình chuyển biến từ vượn người thành người đã hoàn thành.

3. Các giai đoạn tiến triển của xã hội nguyên thủy

- Bầy người nguyên thủy: gồm vài gia đình sinh sống cùng nhau, có sự phân công giữa nam và nữ.
- Thị tộc: các gia đình có quan hệ huyết thống sinh sống cùng nhau, đứng đầu là tộc trưởng.
- Bộ lạc: gồm các thị tộc sinh sống trên cùng địa bàn, đứng đầu là tù trưởng.

4. Đời sống vật chất của người nguyên thủy

a. Lao động và công cụ lao động

- Công cụ lao động: rìu đá, lưỡi cuốc, tạo ra lửa, dùng để sưởi ấm và nấu chín thức ăn.
- Vai trò của lao động: đôi tay khéo léo, cơ thể biến đổi.

b. Từ hái lượm, săn bắt đến trồng trọt, chăn nuôi.

- Người nguyên thủy sống lệ thuộc tự nhiên (săn bắt, hái lượm)
- Bắt đầu biết thuần hóa và nuôi dưỡng động vật.

Phần Địa Lí

1. Hệ thống kinh, vĩ tuyến:

Kinh tuyến	Vĩ tuyến
Khái niệm: Kinh tuyến là các đường nối cực Bắc và cực Nam trên bề mặt quả Địa Cầu	Khái niệm: Vĩ tuyến là các vòng tròn bao quanh quả Địa Cầu, song song với xích đạo
Kinh tuyến gốc: 0^0 (đi qua đài thiên văn Grin-uych, Anh)	Vĩ tuyến gốc: 0^0 (xích đạo)
Kinh tuyến Tây: những kinh tuyến nằm bên trái kinh tuyến gốc đến kinh tuyến 180^0	Vĩ tuyến Bắc: những vĩ tuyến nằm từ xích đạo đến cực bắc
Kinh tuyến Đông: những kinh tuyến nằm bên phải kinh tuyến gốc đến kinh tuyến 180^0	Vĩ tuyến Nam: những vĩ tuyến nằm từ xích đạo đến cực nam
So sánh độ dài các đường kinh tuyến: bằng nhau	So sánh độ dài các đường vĩ tuyến: giảm dần từ xích đạo về 2 cực

2/ Tọa độ địa lí:

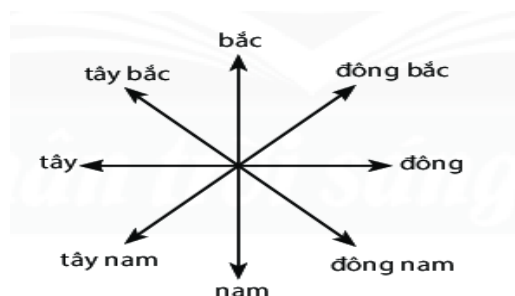
- Vĩ độ của một điểm: khoảng cách tính bằng độ từ vĩ tuyến gốc đến vĩ tuyến đi qua điểm đó.
- Kinh độ của một điểm: khoảng cách tính bằng độ từ kinh tuyến gốc đến kinh tuyến đi qua điểm đó.
- Tọa độ địa lí của một điểm: nơi giao nhau giữa vĩ độ và kinh độ của điểm đó.

Cách viết: $A = \begin{cases} 40^0 B \\ 80^0 Đ \end{cases}$

Hoặc $A = (40^0 B, 80^0 Đ)$

3/ Phương hướng trên bản đồ:

- Các hướng chính trên bản đồ là Bắc, Nam, Đông, Tây.
- Đầu trên của các kinh tuyến chỉ hướng Bắc, đầu dưới chỉ hướng Nam.
- Đầu bên trái của các vĩ tuyến chỉ hướng Tây, đầu bên phải chỉ hướng Đông



Hình 3.1. Các hướng chính và hướng trung gian.

4/ Tỷ lệ bản đồ:

- Tỷ lệ bản đồ cho biết mức độ thu nhỏ của khoảng cách trên bản đồ so với khoảng cách trên thực địa.

- Có 2 loại tỷ lệ bản đồ:

- Tỷ lệ số: Ví dụ: tỷ lệ 1: 10.000, có nghĩa với 1 cm đo được trên bản đồ sẽ bằng 10.000 cm trên thực địa (hay 10 m)

- Tỷ lệ thước.

- Tính khoảng cách trên thực địa giữa A và B:

Tỷ lệ bản đồ là 1: 25.000, độ dài đo được giữa A và B là 2 cm, ta lấy $2 \text{ cm} \times 25.000 = 50.000 \text{ cm}$ (hay 500m)

5/ Vị trí Trái Đất trong hệ Mặt Trời:

- Hệ Mặt Trời gồm 8 hành tinh. Các hành tinh đó là Thủy tinh, Kim tinh, Trái Đất, Hỏa tinh, Mộc tinh, Thổ tinh, Thiên Vương tinh, Hải Vương tinh.

- Trái Đất ở vị trí thứ 3 trong số 8 hành tinh theo thứ tự xa dần Mặt Trời.

- Vị trí đó cùng với sự tự quay đã giúp Trái Đất nhận được lượng nhiệt và ánh sáng phù hợp cho sự sống.

6/ Hình dạng và kích thước của Trái Đất:

- Trái Đất có dạng hình cầu

- Trái Đất có kích thước rất lớn:

+ Bán kính Trái Đất tại xích đạo là 6378km

+ Độ dài đường xích đạo là 40.076 km

+ Diện tích bề mặt Trái Đất là 510 triệu km^2

7/ Chuyển động tự quay quanh trục

- Trái đất tự quay quanh trục nối liền hai cực Bắc và Nam, nghiêng một góc $66^\circ 33'$ trên mặt phẳng quỹ đạo.

- Trái đất quay quanh trục theo chiều từ Tây sang Đông và quay một vòng quanh trục hết 24 giờ.

8/ Hệ quả chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất

a/ Sự luân phiên ngày đêm.

- Do Trái đất có dạng hình cầu và tự quay quanh trục vì vậy mọi nơi bề mặt của Trái Đất đều lần lượt được mặt trời chiếu sáng nên hiện tượng ngày đêm diễn ra luân phiên

b/ Giờ trên Trái Đất.

- Bề mặt Trái Đất được chia làm 24 khu vực giờ khác nhau, mỗi khu vực giờ là một múi giờ tương ứng với 15 độ kinh tuyến. Các địa điểm nằm trên cùng một đường kinh tuyến sẽ có cùng một giờ, hay gọi là giờ địa phương.

- Múi giờ có đường kinh tuyến gốc đi qua đài thiên văn Grin-uyích (Luân Đôn). Được chọn là múi giờ gốc, đó là múi giờ 0.

c/ Sự lệch hướng chuyển động của các vật thể di chuyển trên bề mặt Trái Đất.

- Do ảnh hưởng của lực Cô-ri-ô-lit. Lực Cô-ri-ô-lit làm lệch hướng tới các vật thể chuyển động như gió, bão, dòng biển....

+ Ở nửa cầu Bắc: lệch về phía bên phải

+ Ở nửa cầu Nam: lệch về phía bên trái

9/ Chuyển động quay quanh Mặt Trời của Trái Đất

- Trái đất chuyển động quanh mặt trời theo hướng từ Tây sang Đông theo quỹ đạo hình elip gần tròn.

- Trái đất quay một vòng quanh mặt trời mất khoảng 365 ngày 6 giờ. Thời gian này gọi là một năm thiên văn.

- Khi chuyển động Trái đất giữ nguyên độ nghiêng và hướng nghiêng của trục và sinh ra hiện tượng mùa và ngày, đêm dài ngắn theo mùa.

10/ Hệ quả chuyển động quanh Mặt trời của Trái Đất

a/ Hiện tượng mùa.

- Mùa là một khoảng thời gian của năm, có những đặc điểm riêng về thời tiết và khí hậu.

- Trong quá trình chuyển động quanh Mặt Trời, nửa cầu Bắc và nửa cầu Nam lần lượt ngả về phía Mặt Trời sinh ra các mùa.

- Sự phân bố ánh sáng, lượng nhiệt và các mùa ở 2 nửa cầu trái ngược nhau.

- Người ta chia 1 năm ra 4 mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông.

b/ Hiện tượng ngày - đêm dài ngắn theo mùa.

- Trong khi chuyển động quanh Mặt trời Trái Đất có lúc ngả nửa cầu Bắc, nửa cầu Nam về phía Mặt Trời.

- Do đường phân chia sáng tối không trùng với trục Trái Đất, nên các địa điểm ở nửa cầu Bắc, nửa cầu Nam có hiện tượng ngày, đêm dài ngắn khác nhau theo vĩ độ (càng về hai cực càng biểu hiện rõ).

- Tại xích đạo luôn có ngày dài bằng đêm, càng xa xích đạo thì chênh lệch ngày đêm càng rõ rệt.

- Riêng hai ngày 21.3 và 23.9 thì không bán cầu nào ngả nhiều về phía mặt trời nên ngày dài bằng đêm ở khắp mọi nơi trên Trái Đất.